TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp

Bà Quách Thị Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS, ngày 18/9/2025 đối với bị cáo:

Danh D, sinh ngày 06/8/1997. Nơi sinh: Xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ). Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H và bà Trần Kim T; vợ: Phan Thị Ngọc Y, con: Danh Thị Ngọc U, sinh ngày 28/6/2020 và Danh Thị Cát T1, sinh ngày 30/01/2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2025 cho đến nay tại phân trại tạm giam huyện T, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố C (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Danh H, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Lý Thị Kim T2, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bà Trần Kim T, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 09/01/2025 bị cáo Danh D sau khi đi nhậu về nhà thì nằm trên võng ở nhà sau và điện thoại cho bạn bè chở D tiếp tục đi nhậu, lúc này ông H (cha của D) ở trong nhà nghe được nên chửi D và không cho D đi nhậu tiếp. Do bị ông H ngăn cản nên D lấy dụng cụ gạt tàn thuốc lá ném vở tủ quần áo rồi lại võng nằm. Bức xúc trước thái độ cư xử không đúng của D nên ông H đi ra bờ sông trước nhà nhặt đoạn cây dài khoảng 1m đứng phía cửa gỗ nhà sau đập vào cửa và chửi D. Nghe vậy, D đến chỗ giàn chén lấy cây dao kim loại dài khoảng 31cm (cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi bằng) rồi đi đến trước cửa gỗ nhà sau cự cải với ông H. Lúc này, ông H mở cửa gỗ từ phía bên ngoài bước vào dùng cây đánh về phía D đang đứng nhưng không trúng, D liền dùng tay phải cầm dao chém về phía ông H thì ông H giơ tay lên đỡ nên trúng vào tay trái, ông H bỏ chạy ra cửa phía sau rồi nhảy xuống mương nước, D đuổi theo và nhảy xuống mương nước chém liên tiếp trúng nhiều cái vào người ông H gây thương tích. Ông H hô hoán kêu cứu và bò lên bờ mương phía đối diện cửa sau để thoát thân thì D dừng lại không chém ông H nữa mà cầm dao đi vào bên trong nhà đập hư hỏng 02 cửa kính phòng ngủ, 01 kính tủ chén và 01 kính cửa sau. Sau đó bị cáo D đi lên phía trước sân nhà. Thời điểm này, bà Lý Thị Kim T2 và ông Nguyễn Văn T3 là hàng xóm của ông H nghe tiếng kêu cứu nên cùng nhau bơi xuống qua nhà ông H thì được Danh D nói lại đã chém ông H dưới mương, nên ông T3 đi ra tìm thì phát hiện ông H đang nằm trên bờ mương nên ông T3 và bà T2 đưa ông H đi cấp cứu, đồng thời trình báo cơ quan công an.

Quá trình điều tra bị cáo Danh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do mâu thuẫn nhất thời với ông Danh H nên bị cáo D đã dùng dao chém ông H gây thương tích.

Cơ quan điều tra tiến hành Trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Danh H.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 50/KLTTCT-TTPYST, ngày 07/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận:

* Các kết quả chính:

- Vết thương hình cung đỉnh – thái dương trái còn chỉ khâu, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương dọc trán, cạnh đầu cung mày trái còn chỉ khâu, kích nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương dọc má trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương thành sau ngực trái còn chỉ khâu, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương dọc đường nách giữa bên trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm).

- 02 vết thương chếch 1/3 trên cánh tay trái còn chỉ khâu, kích thước trung bình và kích thước trung bình, đứt cơ delta đã được phẫu thuật khâu nối. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm) và 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương 1/3 dưới cánh tay trái còn chỉ khâu, kích thước trung bình, đứt cơ tam đầu cánh tay trái đã được phẫu thuật khâu nối còn yếu cánh tay mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 05% (năm phần trăm).

- Vết thương ngang 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái còn chỉ khâu, kích thước trung bình, đứt cơ duỗi chung các ngón + duỗi ngón cái + duỗi cổ tay quay + bong vỏ xương trụ đã được phẫu khâu nối còn ảnh hưởng chức năng cổ tay trái mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm); 02% (Hai phần trăm), 16% (Mười sáu phần trăm).

- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm).

- 02 vết thương mặt mu bàn tay trái còn chỉ khâu kích thước nhỏ và kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm) và 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt lòng bàn tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt lòng ngón 1 còn chỉ khâu, kích thước trung bình; Đứt cơ duỗi ngón cái và ô mô cái đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón 1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (Hai phần trăm), 06% (Sáu phần trăm)

- Vết thương mặt mu kẻ ngón II - III bàn tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ còn ảnh hưởng chức năng ngón II. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm), 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương mặt mu ngón III tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ; Vết thương mặt lòng ngón III bàn tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ, Đ gân duỗi và gân gấp đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón III. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm); 01% (Một phần trăm) và 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt mu ngón IV tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ, Vết thương mặt lòng ngón IV tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ; Đứt gân duỗi đứt gân gấp nông – sâu đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón IV. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm), 01% (Một phần trăm), 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt mu kẻ ngón II - III bàn tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ còn ảnh hưởng chức năng ngón II. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm), 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương mặt mu ngón III tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ; Vết thương mặt lòng ngón III bàn tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ, Đ gân duỗi và

gân gấp đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón III. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm); 01% (Một phần trăm) và 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt mu ngón IV tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ, Vết thương mặt lòng ngón IV tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ; Đứt gân duỗi đứt gân gấp nông – sâu đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón IV. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm), 01% (Một phần trăm), 01% (Một phần trăm).

- Vết thương mặt lòng ngón V tay trái còn chỉ khâu, kích thước nhỏ; Đứt gân gấp nông sâu đã được phẫu thuật khâu nối còn ảnh hưởng chức năng ngón V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01% (Một phần trăm), 01% (Một phần trăm).

- Vết thương đùi trái còn chỉ khâu, kích thước lớn; Đứt bán phần cơ tứ đầu đùi đã phẫu thuật khâu nối không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03% (Ba phần trăm).

* Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Danh H tại thời điểm giám định là: 51% (năm mươi mốt phần trăm).

* Kết luận khác:

+ Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc sắc - nhọn gây nên.

+ Tổn thương vùng đầu và ngực nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, hiện còn quản lý gồm:

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm; phần lưỡi dài 20cm, nơi rộng nhất 08cm;

- 01 áo khoát vải thun màu trắng - đen, dài tay, có mũ chùm đầu, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị cáo Danh D về tội "Cố ý gây thương tích" để tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Danh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận thương tích của ông Danh H là do bị báo gây ra.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 17/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ để xét xử bị cáo: Danh Dần về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ trong

phần luận tội và tranh luận đã viện dẫn điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại ông Danh H với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại với thương tích là 51% là thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh D về tội "Cố ý gây thương tích". Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Danh D từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm; phần lưỡi dài 20cm, nơi rộng nhất 08cm và 01 áo khoát vải thun màu trắng - đen, dài tay, có mũ chùm đầu, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

- Tại phiên tòa, bị cáo Danh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại ông Danh H trình bày: Đối với thương tích của ông do Danh D gây ra với tỷ lệ thương tật là 51%. Về trách nhiệm dân sự: Do Danh D là con của ông nên ông cũng không yêu cầu Danh D bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người bị hại đơn đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng bà Lý Thị Kim T2 và ông Lý Văn T4 vắng mặt xét xử. Xét thấy: Việc vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và những người làm chứng nêu trên theo quy định.

[4] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Danh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo

là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và người làm chứng cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/01/2025, bị cáo Danh D sau khi đi nhậu về nhà thì muốn tiếp tục đi nhậu nhưng ông Danh H là cha của bị cáo ngăn cản, nên giữa bị cáo Danh D và ông Danh H xảy ra cự cải và đánh nhau, khi đó bị cáo Danh D đã dùng cây dao bằng kim loại dài khoảng 31cm (cán dao bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, có mũi bằng) là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái trúng vào trán, má trái, thành sau ngực trái, cánh tay, cẳng tay và các ngón tay trái của cha ruột là ông Danh H gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 51%.

Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo dùng cây dao bằng kim loại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 51% là thuộc loại hung khí nguy hiểm, nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[6] Xét về nhân thân: Vào năm 2020, bị cáo Danh D bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh ông Danh H (cha của bị cáo); xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Ngoài hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo còn có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy nhiên kết luận định giá số tài sản bị cáo làm hư hỏng không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo.

[8] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm; phần lưỡi dài 20cm, nơi rộng nhất 08cm;

- 01 áo khoát vải thun màu trắng - đen, dài tay, có mũ chùm đầu, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh D 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/02/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm, phần cán bằng gỗ dài 11cm, rộng 03cm; phần lưỡi dài 20cm, nơi rộng nhất 08cm;

- 01 áo khoát vải thun màu trắng - đen, dài tay, có mũ chùm đầu, trên áo có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đối với người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ (Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- Phân trại tạm giam huyện Thạnh Trị, Trại tạm giam số 2, CATP.Cần Thơ.
- Phòng THADS KV7 – Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Đua